TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: KH1T-18/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC

(Từ ngày 21/6-20/7/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/5-20/6/2024

- Thời tiết nguy hiểm:

+ *Bão/Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):* Chiều ngày 30/5, vùng áp thấp trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa đã mạnh lên thành ATNĐ, đến chiều ngày 31/5, ATNĐ đã mạnh lên thành bão và đây là cơn bão đầu tiên trên khu vực Biển Đông trong năm 2024 (Bão số 1, tên quốc tế là MALIKSI). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (62-74km/h), giật cấp 10, di chuyển theo hướng Bắc với tốc độ khoảng 15-20km/h. Đến sáng ngày 01/6, sau khi đi vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) bão số 1 đã suy yếu thành ATNĐ, đến chiều cùng ngày đã suy yếu thành một vùng áp thấp và tan dần (Hình 1).

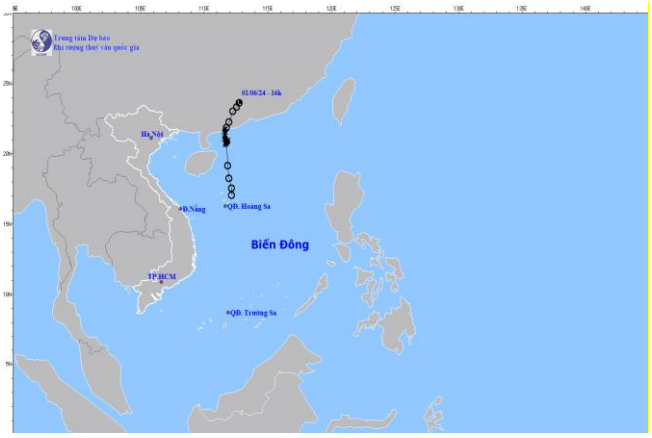

Hình 1: Quỹ đạo cơn bão số 1(MALIKSI)

+ *Dông, tố và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra nhiều trận dông, lốc và mưa đá, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh phía Bắc Bộ. Tuy nhiên, ở Trung Bộ và Nam Bộ đã xảy ra một số trận dông, lốc gây thiệt hại đáng kể (Bảng 1-Phụ lục).

+ *Nắng Nóng:* Thời kỳ từ ngày 21/5-20/6/2024, ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ đã xảy ra 02 đợt nắng nóng, nắng nóng gay gắt vào các ngày từ 26-

30/5 và từ 11-20/6; trong đó, khu vực Hòa Bình, Đồng Bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Phú Yên có nắng nóng gay gắt, có nơi đặc biệt gay gắt với mức nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 37,0-40,0^{0}C, có nơi trên 40,0^{0}C. Tại khu vực Tây Nguyên nắng nóng chỉ xuất hiện cục bộ. Tại khu vực Nam Bộ nắng nóng diện rộng vào các ngày 22/5; 24-27/5 và 12-14/6, nhưng cường độ nắng nóng giảm dần. Trong thời kỳ này trên cả nước đã ghi nhận nhiều trạm khí tượng xảy ra giá trị nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) (Bảng 2, 3 - Phụ Lục).

- *Nhiệt độ trung bình:* Thời kỳ từ ngày 21/5-20/6/2024, nhiệt độ trung bình tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hoá phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0^{0}C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; các khu vực còn lại phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0^{0}C, có nơi cao trên 2,0^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2a).

- *Lượng mưa:* Thời kỳ từ ngày 21/5-20/6/2024, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, trong đó vào các ngày 25/5, 31/5, 04-10/6, 15/6 và ngày 18/6 đã có mưa vừa, mưa to trên diện rộng, có nơi mưa rất to. Ở khu vực Bắc và Trung Trung Bộ đã xảy ra nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác, trong đó ngày 31/5 đã có mưa vừa, mưa to trên diện rộng; từ ngày 04-11/6 ở Thanh Hoá có mưa vừa, mưa to và dông diện rộng. Khu vực Nam Trung Bộ có mưa rào và dông rải rác trong các ngày 20-21/5, 06-10/6 và ngày 19/6, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Khu vực Tây Nguyên liên tục có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to (tạm gián đoạn từ ngày 11-13/6). Khu vực Nam Bộ có mưa rào và dông nhiều ngày, trong đó các ngày 21/5, 31/5 và 16/6 có mưa vừa, mưa to diện rộng (Hình 2b). Trong thời kỳ này một số nơi có tổng lượng mưa ngày vượt GTLS cùng thời kỳ trong tháng 5, tháng 6 (Bảng 4, 5-Phụ lục).

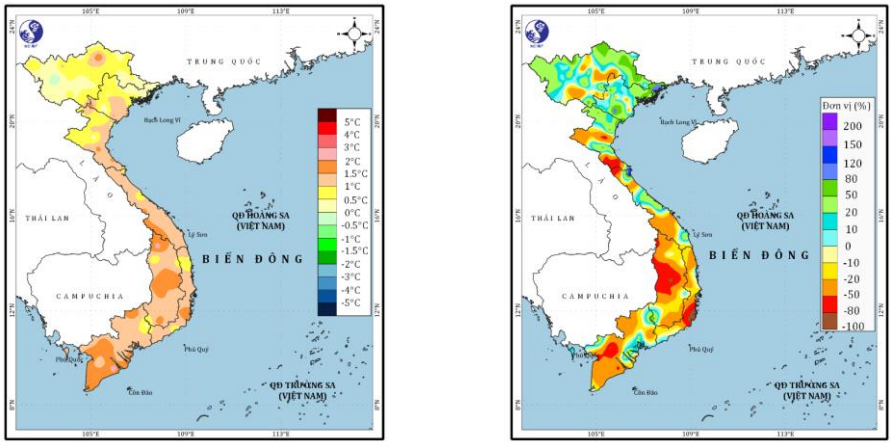

(a) *(b)*

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (^{0}C) từ ngày 21/5-20/6/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/5-20/6/2024

Thời kỳ từ ngày 21/5-20/6/2024, tổng lượng mưa (TLM) tại khu vực Bắc Bộ, Thanh Hoá, các tỉnh từ Quảng Trị-Thừa Thiên Huế cao hơn từ 30-60%, có nơi cao hơn từ 90-150% so với TBNN cùng thời kỳ. Các tỉnh Nghệ An-Hà Tĩnh, Tây Nguyên và miền Tây Nam Bộ có TLM thấp hơn từ 30-80% so với TBNN cùng thời kỳ.

2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2024

- ***Nhiệt độ trung bình:*** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0^{0}C so với TBNN; riêng khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ cao hơn khoảng 1,0-1,5^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

- ***Lượng mưa***: TLM tại các khu vực trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).

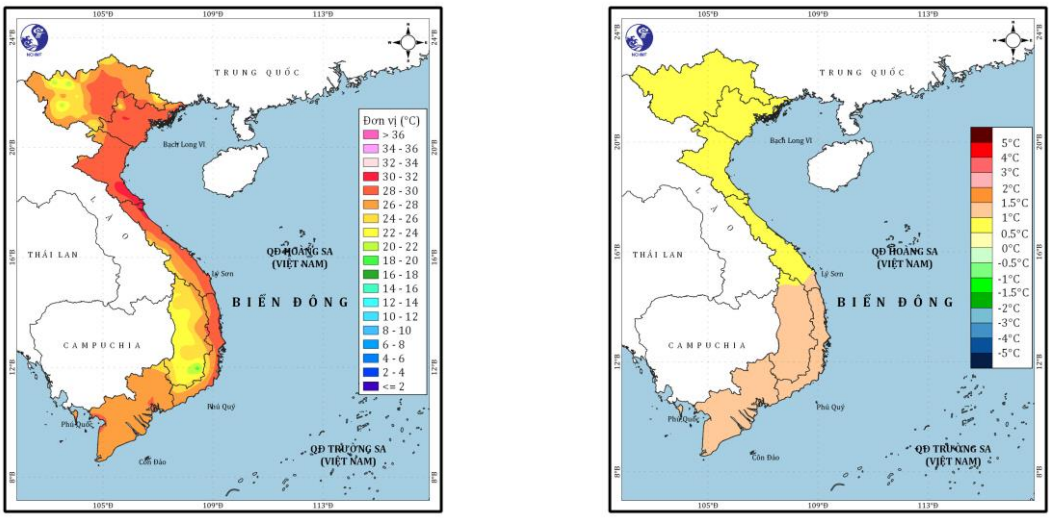

(a) *(b)*

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN (^{0}C) từ ngày 21/6-20/7; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (^{0}C) từ ngày 21/6-20/7/2024

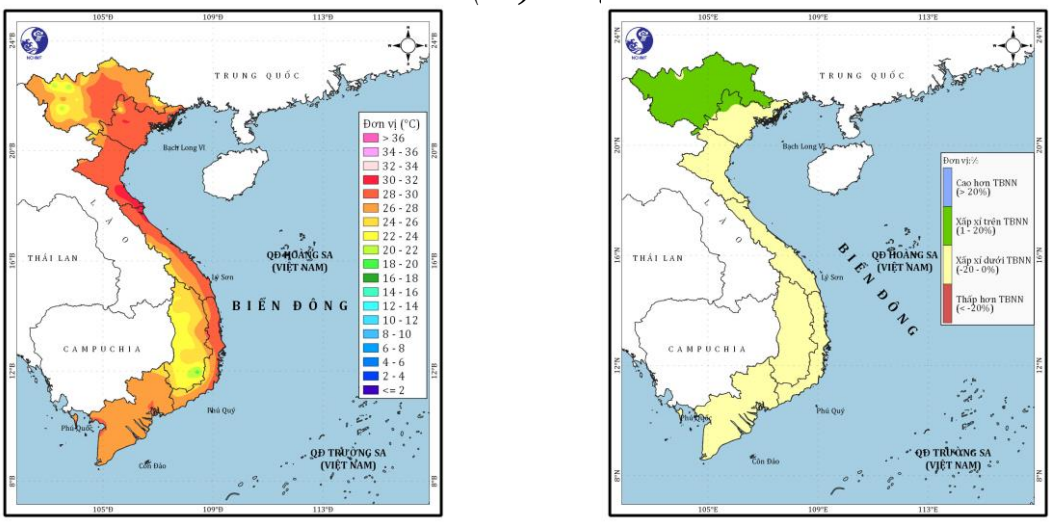

(a) *(b)*

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 21/6-20/7; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/6-20/7/2024

- Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:

+ *Bão, ATNĐ:* Trong thời kỳ dự báo, trên Biển Đông có khả năng xuất hiện 01-02 cơn Bão/ATNĐ.

+ *Nắng nóng:* Nắng nóng tiếp tục xảy ra tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ.

+ *Mưa diện rộng:* Trong thời kỳ dự báo, khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ sẽ có nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có khả năng xuất hiện một số đợt mưa vừa, mưa to diện rộng kéo dài khoảng 02-04 ngày.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như Bão/ATNĐ, gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh. Tại khu vực Trung và Nam Trung Bộ thời kỳ này vẫn có khả năng ít mưa và nắng nóng còn xuất hiện nhiều dẫn đến tình trạng khô hạn, thiếu nước và tiềm ẩn các nguy cơ cháy nổ rất cao.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-30/6		Thời kỳ 01-10/7		Thời kỳ 11-20/7		Cả thời kỳ	
	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)
Sơn La ***(Miền núi phía Bắc)***	26,0-27,0	70-120	26,0-27,0	50-100	25,5-26,5	50-100	26,0-27,0	170-320
Việt Trì ***(Miền núi phía Bắc)***	29,0-30,0	70-120	29,5-30,5	50-100	29,5-30,5	50-100	29,5-30,5	170-320
Hải Phòng ***(Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)***	29,0-30,0	70-120	30,0-31,0	50-100	30,0-31,0	50-100	29,5-30,5	170-320
Hà Đông ***(Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)***	29,5-30,5	70-120	30,0-31,0	50-100	30,0-31,0	50-100	30,0-31,0	170-320
Vinh ***(Bắc Trung Bộ)***	30,5-31,5	40-80	30,5-31,5	20-40	30,5-31,5	20-40	31,0-32,0	80-150
Huế ***(Trung Trung Bộ)***	29,0-30,0	15-30	29,5-30,5	15-30	29,5-30,5	15-30	29,5-30,5	50-100

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-30/6		Thời kỳ 01-10/7		Thời kỳ 11-20/7		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Nha Trang *(Nam Trung Bộ)*	29,5-30,5	15-30	29,0-30,0	10-20	29,0-30,0	10-20	29,5-30,5	40-70
Buôn Ma Thuột *(Tây Nguyên)*	26,0-27,0	50-100	26,0-27,0	70-120	25,5-26,5	50-100	26,0-27,0	170-320
Châu Đốc *(Nam Bộ)*	28,5-29,5	30-60	28,5-29,5	30-60	28,5-29,5	40-70	28,5-29,5	100-200

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);

- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);

- Chuẩn sai:Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);

- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

Tin phát ngày: 21/6/2024

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/7/2024./.

Dự báo viên: Trịnh Thùy Nguyên **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ từ ngày 21/5-20/6/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Lốc	Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh – Khánh Hòa	22/5/2024
Mưa lớn, dông, lốc, sét	thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút (Đắk Nông)	23/5/2024
Mưa lớn, dông, lốc, sét	Huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	28/5/2024
Dông, sét	Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang	04/6/2024
Dông, sét	Xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	05/6/2024
Dông, lốc	Xã Trung Nghĩa, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	05/6/2024
Dông, sét	Chợ Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội và huyện Thanh Trì, Hà Nội	05/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Cao Bằng	06/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Yên Bái	06/6/2024
Sét	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, huyện Châu Thành (Tiền Giang)	08/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Tỉnh Thái Nguyên	09/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Tỉnh Bến Tre	09/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Tỉnh Bình Thuận	09/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Tỉnh Quảng Ninh	09/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh và Hải Phòng	10/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Tuyên Quang, Thái Nguyên	11/6/2024
Mưa lớn, dông lốc, sét	Bắc Kan	17/6/2024
Mưa lớn, dông	Bắc Kan, Hà Giang, Tuyên	18/6/2024

lốc, sét	Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bình Dương	
Mưa lớn, dông lốc, sét	Thái Nguyên	19/6/2024

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ tháng 5/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	**Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 5**	**Năm xuất hiện GTLS**	**Nhiệt độ vượt GTLS**	**Ngày xuất hiện**
Quỳnh Lưu (Nghệ An)	40,2	2023	40,3	29/5/2024
Phan Rí (Bình Thuận)	35,8	2019	37,7	29/5/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ tháng 6/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	**Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6**	**Năm xuất hiện GTLS**	**Nhiệt độ vượt GTLS**	**Ngày xuất hiện**
A Lưới (Thừa Thiên Huế)	36,2	2021	36,5	14/6/2024
Sơn Hoà (Phú Yên)	40,0	1983	40,2	15/6/2024
Tuy Hòa (Phú Yên)	39,6	2010	40,0	03/6/2024
Trường Sa (Khánh Hòa)	35,3	2015	35,4	03/6/2024
Phan Thiết (Bình Thuận)	36,7	2019	37,9	13/6/2024
Đắk Tô (Kon Tum)	34,6	1978	35,2	14/6/2024
Ayunpa (Gia Lai)	38,2	2015	38,7	15/6/2024
EaHleo (Đắk Lắk)	33,5	2021	34,8	15/6/2024
Trị An (Đồng Nai)	36,1	2015	36,7	04/6/2024
Long Khánh (Đồng Nai)	35,6	2015	35,7	15/6/2024
Thủ Dầu Một (Bình Dương)	35,9	2016	36,7	13/6/2024
Nhà Bè (Tp Hồ Chí Minh)	36,2	2016	37,0	04/6/2024
Vũng Tàu (Bà Rịa Vũng Tàu)	35,5	2016	36,4	13/6/2024
Mỹ Tho (Tiền Giang)	36,0	1993	36,6	04/6/2024
Vĩnh Long	36,2	2020,2023	36,3	04/6/2024
Bến Tre	36,4	2015	36,6	04/6/2024
Ba Tri (Bến Tre)	36,2	2010	36,5	13/6/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Cao Lãnh (Đồng Tháp)	36,0	2021,2022	37,5	03/6/2024
Càng Long (Trà Vinh)	35,9	2020	36,1	13/6/2024
Châu Đốc (An Giang)	36,5	2010	36,8	04/6/2024

Bảng 4: Tổng lượng mưa ngày vượt GTLS tháng 5/2024

Trạm khí tượng (tinh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 5	Năm xuất hiện GTLS	Lượng muavượt GTLS	Ngày xuất hiện
Phan Rí (Bình Thuận)	46,3	2021	54,0	21/5/2024

Bảng 5: Tổng lượng mưa ngày vượt GTLS tháng 6/2024

Trạm khí tượng (tinh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 6	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Móng Cái (Quảng Ninh)	271,6	2008	299	09/6/2024
Quảng Hà(Quảng Ninh)	337,0	2003	367	09/6/2024
Tiên Yên(Quảng Ninh)	249,9	2001	334	09/6/2024
Bãi Cháy (Quảng Ninh)	240,3	2003	307	09/6/2024
Bắc Ninh	117,2	2010	171	09/6/2024
Phù Liễn (Hải Phòng)	167,5	1979	228	09/6/2024
Chí Linh (Hải Dương)	150,8	1981	165	09/6/2024
Sầm Sơn (Thanh Hoá)	139,4	2013	187	06/6/2024
Thổ Chu (Kiên Giang)	137,4	2010	168	17/6/2024